

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 62/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Anh, ngày 20 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2020/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc xin ly hôn giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Dương Thị M**, sinh năm 1982.

HKTT: Trạm bơm TM, xã NH, ĐA, Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn PL, xã BH, huyện ĐS, thành phố Hà Nội

2. Bị đơn: Anh **Đào Tuấn M1**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Trạm bơm TM, xã NH, ĐA, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm. thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/02/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị M và anh Đào Tuấn M1.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Chị M và anh M1 có 01 con chung là Đào Gia H, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2012. Khi ly hôn, giao cháu H cho chị M nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án, anh M1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Anh M1 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung vợ chồng: Chị M và anh M1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Dương Thị M tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền dự phí chị M đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 11/02/2020 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0015355.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
 - Các đương sự;
 - TAND TP. Hà Nội;
 - THA dân sự huyện Đông Anh;
 - UBND xã Nam Hồng, huyện Đông Anh
- ĐKKH số 135/2011 ngày 28/12/2011;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Võ Lương Vân